

Số: 32./CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 07 tháng 8 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918
3. Mã chứng khoán: CMW
4. Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3 836723 - Fax: 0290 3 836723
6. Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Định kỳ ☒ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về Bản án Phúc thẩm của Tòa án Nhân dân tỉnh Cà Mau liên quan đến tranh chấp lao động.

Kèm theo các tài liệu:

Bản án số 16/2018/LĐ-PT ngày 10/7/2018 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty, tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

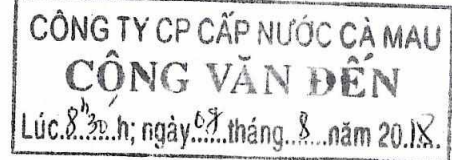
- Như trên;
- Lưu VT, TCBTT.



Huỳnh Thiện Tri

Bản án số: 16/2018/LĐ-PT

Ngày: 10 - 7 - 2018

V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao
động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hữu

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018. về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 13/2018/LĐ-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐPT-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Tài, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Số 66A, Nguyễn Ngọc Cung, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau; Địa chỉ trụ sở: Số 202 - 204, Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Hoàng Vinh – sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Số 45/5B Lâm Thành Mậu, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Văn Tài – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phạm Văn Tài trình bày: Anh Tài vào làm việc cho Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, nay là Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau (gọi tắt là Công ty) ngày 17/10/1995 với hợp đồng lao động được xác định thời hạn là 01 năm. Đến hết thời hạn này Công ty không ký lại hợp đồng lao động với anh mà vẫn tiếp tục sử dụng anh đến khi chấm dứt hợp đồng lao động. Anh Tài làm công nhân vận hành máy thuộc Công ty. Sau đó, Công ty điều động anh sang làm việc ở Phòng giao dịch khách hàng đảm nhiệm công việc là nhân viên ghi thu. Ngày 17/5/2016, Công ty ban hành Quyết định số: 69/QĐ-BĐH về việc điều động

anh Tài về Phòng Tổ chức hành chính quản lý. Ngày 27/7/2016, Công ty ban hành Quyết định số: 141/QĐ-CN về việc chấm dứt hợp đồng lao động và triển khai quyết định này ngày 24/8/2016 đối với anh Tài nhưng anh Tài không nhận quyết định vì anh Tài còn đang chờ kết quả giải quyết khiếu nại UBND tỉnh Cà Mau. Mức lương của anh Tài được hưởng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động có hệ số 1.90 x 3.320.000đ (mức lương tối thiểu vùng) bằng 6.308.000đ; tiền thưởng 630.800đ; tiền nghỉ phép 315.400đ, lương thực lãnh là 7.254.200đ/tháng. Khi nghỉ việc, Công ty trả quỹ lương của năm 2016 đến ngày 27/7/2016 số tiền bao nhiêu anh không nhớ rõ. Ngoài ra, anh không còn nhận được khoản tiền nào khác từ Công ty.

Trong quá trình làm việc, anh Tài không bị kỷ luật hay vi phạm nội quy hoặc quy chế của Công ty. Ngày 17/5/2016, Công ty ban hành Nghị quyết số: 06/NQ-HĐQT “Về việc thông qua phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động”. Ngay sau đó, Công ty đã ban hành Thông báo số: 11/TB-CNCM ngày 17/5/2016, về việc cho người lao động thôi việc. Sau khi nhận được Thông báo trên, anh Tài và những người lao động bị Công ty cho thôi việc đã có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Cà Mau và các cơ quan chức năng yêu cầu xem xét vụ việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhiều người lao động. Sau đó, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành Thông báo số: 890/TB-VP, về việc giải quyết, xử lý đơn yêu cầu, đơn kiến nghị của cá nhân, người lao động tại Công ty, giao cho Sở lao động – TBXH báo cáo UBND tỉnh trước ngày 12/9/2016. Ngày 16/9/2016, Sở lao động – TBXH ban hành báo cáo số: 195/BC-LĐTĐTBXH và kết luận “Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau có trách nhiệm bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái với quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động”. Đồng thời, đề xuất UBND tỉnh có ý kiến đề xuất Hội đồng quản trị Công ty xem xét, rút lại các quyết định cho thôi việc đối với người lao động mà Công ty đã cho nghỉ việc theo phương án và nhận lại số lao động này. Đến ngày 20/12/2016, Liên đoàn lao động tỉnh Cà Mau ban hành công văn số: 225/LĐLĐ, về việc xem xét giải quyết kiến nghị của công nhân lao động tại Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau, đề nghị UBND tỉnh Cà Mau sớm có ý kiến chỉ đạo Công ty nhận lại 29 công nhân lao động trong đó có anh trở lại làm việc và giải quyết trả đầy đủ tiền lương, các chế độ phụ cấp (nếu có). Ngày 28/12/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ban hành công văn số: 9022/UBND-KT, về việc xử lý kiến nghị của người lao động. Theo nội dung công văn yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện tổ chức, sắp xếp bố trí lại lao động đối với trường hợp 29 lao động cho nghỉ việc sau khi cổ phần hóa. Đến ngày 03/3/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 376/QĐ-UBND, kỷ luật cảnh cáo đối với ông Lý Hoàng Trung bởi các vi phạm của ông Trung. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay Công ty vẫn không nhận anh Tài trở lại làm việc và thực hiện hợp đồng đã ký kết đối với anh Tài. Việc Công ty cho anh Tài nghỉ việc nhưng không xây dựng phương án và không có hợp Công đoàn cơ sở, tổ chức đại hội công nhân, viên chức là trái quy định của pháp luật; không thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh; không báo trước cho anh Tài 03 ngày khi điều chuyển anh Tài về phòng khác; trong khi đang có tranh chấp, Công ty lại đơn phương ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh Tài; khi cho nhiều người lao động nghỉ việc, Công ty không báo cáo với chủ sở hữu là vi phạm khoản 3 Điều 44, Điều 31, Điều 208 Bộ luật Lao động; Điều

48 Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước. Công ty ban hành Nghị quyết số: 06/NQ-HĐQT cho nghỉ việc đối với 29 lao động nhưng Công ty nhận lại 02 người, đồng thời thuê đơn vị khác để thi công công trình hệ thống cấp nước thành phố Cà Mau là trái với Nghị quyết trên; Công ty vi phạm Điều 37, 38, 39 Bộ luật Lao động năm 2012. Từ nội dung trên, anh Tài yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số: 141/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Tài;

- Nhận anh Tài trở lại làm việc;

- Chi trả tiền lương trong thời gian anh Tài không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến tháng 3/2018 bằng số tiền 126.160.000đ;

- Chi trả 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng 12.616.000đ;

- Tiền ăn giữa ca là 14.960.000đ;

- Tiền thưởng lễ 30/4/2017 - 01/5/2017 và nghỉ Tết là 4.000.000đ;

- Tiền thưởng quỹ lương cơ bản nhân 10% bằng 12.615.600đ;

- Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 4.731.000đ;

- Tiền tổn thất tinh thần 33.200.000đ;

- Chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000đ;

- Chi phí khác 2.000.000đ;

Tổng cộng là 220.282.600đ.

- Tiếp tục trả lương và các chế độ khác kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến ngày nhận anh trở lại làm việc tại Công ty.

Đại diện bị đơn Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau hiện nay được cổ phần hoá từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Minh Hải (Sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày:

Ngày 17/10/1995, Công ty có tuyển dụng anh Phạm Văn Tài làm nhân viên ghi thu Phòng giao dịch khách hàng của Công ty. Về thời gian làm việc, mức lương ký kết hợp đồng lao động với anh Tài, mức lương vào thời điểm anh Tài nghỉ việc theo anh Tài trình bày là đúng. Sau khi cổ phần hóa, Công ty tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu bộ máy nên Ban điều hành Công ty tổ chức họp có Công đoàn cơ sở tham gia và đi đến thống nhất với phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động của Công ty được Hội đồng quản trị thông qua. Ngày 17/5/2016, Công ty có báo cáo gửi phương án cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở đó, Công ty cho người lao động nghỉ việc trong đó có anh Tài, việc cho người lao động nghỉ việc Công ty đã thực hiện thủ tục theo đúng quy định pháp luật.

Đối với trường hợp của anh Tài thuộc trường hợp sắp xếp lao động nên ngày 17/5/2016, Công ty thông báo cho anh Tài biết, anh Tài thuộc trường hợp mất việc và sau đó Công ty ban hành Thông báo số 15/TB-CNCM ngày 16/6/2016 và Thông báo số 16/TB-CNCM ngày 26/7/2016 về việc gia hạn thời gian xử lý lao động dôi dư do chờ kết quả làm việc của Tổ công tác kiểm tra, giám sát liên ngành thực hiện kiểm tra lại phương án tái cơ cấu của Công ty. Đến ngày 27/7/2016, thời hạn gia hạn đã hết nên Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số: 141/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Tài và giao quyết định này cho anh Tài nhưng anh Tài không nhận quyết định.

Khi cho anh Tài nghỉ việc, Công ty đã trả tiền chi quỹ lương năm 2016 đến ngày 27/7/2016 qua thẻ ATM nhưng số tiền bao nhiêu ông không nhớ rõ, các khoản chế độ khác người lao động không nhận. Riêng đối với sổ bảo hiểm của anh Tài, Công ty đã chốt sổ bảo hiểm của anh Tài từ ngày 27/7/2016 và hiện Công ty đang giữ sổ bảo hiểm của anh Tài, khi nào anh Tài đến Công ty làm thủ tục nhận các chế độ thì Công ty trả lại sổ bảo hiểm cho anh Tài. Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Tài là đúng quy định pháp luật nên Công ty không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Tài. Công ty yêu cầu giữ nguyên Quyết định số: 141/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh Tài.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 13/2018/LĐ-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Căn cứ Điều 32, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 12, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ các Điều 22, Điều 31, Điều 36, Điều 44, Điều 46, Điều 49, Điều 200, Điều 201, Điều 202 của Bộ luật lao động.
- 1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Tài đối với Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau về việc:
 - Hủy Quyết định số: 141/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau; nhận anh trở lại làm việc.
 - Chi trả tiền lương trong thời gian anh không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến tháng 3/2018 bằng số tiền 126.160.000đ;
 - Chi trả 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng 12.616.000đ;
 - Tiền ăn giữa ca là 14.960.000đ;
 - Tiền thưởng lễ 30/4/2017 - 01/5/2017 và nghỉ Tết là 4.000.000đ;
 - Tiền thưởng quỹ lương cơ bản nhân 10% bằng 12.615.600đ;
 - Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 4.731.000đ;
 - Tiền tổn thất tinh thần 33.200.000đ;
 - Chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000đ;
 - Chi phí khác 2.000.000đ;
 - Tổng cộng là 220.282.600đ.
 - Tiếp tục trả lương và các chế độ khác kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến ngày nhận anh trở lại làm việc tại Công ty.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 13/4/2018 anh Phạm Văn Tài kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét sửa án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Văn Tài rút một phần kháng cáo: Không yêu cầu Công ty trả tiền ăn giữa ca 14.960.000đồng; tiền thưởng năm 2016, 2017 13.414.000 đồng; thưởng Lễ, nghỉ Tết 4.000.000 đồng; tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm 4.572.540 đồng; tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng, Chi phí nhờ tư vấn bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000đồng; Chi phí khác 2.000.000đồng =82.146.540 đồng

Nguyên đơn tranh luận: Anh Tài cho rằng Công ty chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh là vi phạm luật lao động, anh yêu cầu Tòa án chấp nhận kháng cáo của anh, hủy Quyết định số 141, ngày 27/7/2016 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh, nhận trở lại làm việc, trả lương trong thời gian anh không được làm việc từ ngày 28/7/2016 cho đến khi xét xử phúc thẩm và bồi thường 02 tháng lương theo Điều 42 Bộ luật lao động.

Bị đơn tranh luận: Anh Vinh xác định Công ty ra các Nghị quyết số 05,06 là đúng quy định của pháp luật, Công ty quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh Tài là đúng trình tự thủ tục, có thông qua Công đoàn do bà Thẩm là Chủ tịch Công đoàn ký danh sách người lao động dôi dư, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau với nội dung chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Tài, hủy quyết định số 141/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty, buộc Công ty nhận anh Tài trở lại làm việc, buộc Công ty phải thanh toán chế độ tiền lương, bồi thường cho anh Tài và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định và đình chỉ xét xử phúc thẩm các khoản tiền anh Tài rút kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh Tài theo hình thức là “Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động” theo quy định tại khoản 10 Điều 36 Bộ Luật lao động. Để chấm dứt hợp đồng lao động với anh Tài Công ty phải thực hiện các trình tự theo quy định tại Điều 44 và Điều 46 Bộ luật lao động và Công ty phải chứng minh được việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

[2] Vấn đề thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động Công ty: Tài liệu hồ sơ thể hiện Công ty có tổ chức lại lao động vì trước khi tái cơ cấu tổ chức lại lao động Công ty có tổng số lao động là 267 người, sau khi tổ chức lại lao động Công ty chỉ sử dụng lao động là 240 người hoạt động có hiệu quả, không phát sinh thêm bất cứ bộ phận mới hay người lao động mới nào, chỉ thay đổi tên của các phòng ban và bố trí lại lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty. Điều này chứng minh được Công ty có thay đổi cơ cấu tổ chức lại lao động.

[3] Về việc tuân thủ theo quy định tại Điều 44 và 46 Bộ luật lao động thấy rằng: Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua phương án này. Ngày 12/5/2016 HĐQT ban Hành Nghị quyết 05 thông qua phương án. Trong phương án được HĐQT

thông qua theo Nghị quyết số 05 tại trang 17 có nội dung: “*Bước 2: Xây dựng phương án sử dụng lao động. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty*”.

[4] Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định “*Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động...*”, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định “*Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở*”.

Xét thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức chưa có danh sách của những người bị chấm dứt hợp đồng lao động (ngày 09/5/2016). Tuy nhiên, ngày 16/5/2016 HĐQT, Ban điều hành, Trưởng phòng tổ chức làm việc với Trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu (BL 99 - BL 102) không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty thực hiện trình tự chặt chẽ là có họp Ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án. Tuy nhiên đến bước quan trọng là xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu nào thể hiện là Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

Thực tế khi kết thúc cuộc họp ngày 16/5/2016 thì ngày 17/5/2016 HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 06. Trong thời gian này không có tài liệu thể hiện việc trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với Nghị quyết số 05 của Công ty và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật lao động.

[5] Mặc dù trong phương án và các danh sách chấm dứt hợp đồng lao động có chữ ký của bà Thẩm và đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn. Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đối với Ban chấp hành công đoàn của Công ty thì những thành viên của Ban chấp hành Công đoàn đều thể hiện quan điểm là khi xây dựng phương án sử dụng lao động, Công ty không mời Ban chấp hành Công đoàn tham gia, như vậy nếu bà thẩm có ký danh sách những người chấm dứt hợp đồng lao động đi nữa thì cũng chỉ ý kiến cá nhân bà.

Tại phiên tòa, phía Công ty cho rằng khi họp lãnh đạo và các trưởng bộ phận phòng ban vào ngày 16/5/2016 thì Công ty có đưa danh sách cho bà Thẩm ký tên, việc bà Thẩm ký danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là đã thể hiện Công ty có trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn Công ty. Như vậy, thể hiện là mọi việc do Ban lãnh đạo của Công ty quyết định, việc bà Thẩm ký tên chỉ là hình thức, không thể hiện được ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn là tổ chức đại diện bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Đây là trách nhiệm của Công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng Công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động.

[6] Với các cơ sở trên cho thấy Quyết định số 141/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 được ban hành không đúng trình tự thủ tục nên cần chấp nhận kháng cáo của anh Tài về việc hủy Quyết định này và buộc Công ty phải nhận anh Tài trở lại làm việc.

Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 141/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với anh Tài theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho tài các khoản sau:

Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc: Anh Tài yêu cầu được tính tiền lương từ ngày 27/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm, mức lương anh yêu cầu theo hợp đồng lao động là 1,9 nhân với mức lương tối thiểu vùng từng thời điểm do nghị định của Chính phủ ban hành. Xét yêu cầu của anh Tài là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của anh Tài buộc Công ty phải chi trả cho anh Tài số tiền cụ thể là:

- Từ ngày 28/7/2016 đến 31/12/2016 là 05 tháng 04 ngày x 1.9 x 3.100.000 = 30.520.900 đồng.

- Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 12 tháng x 1,9 x 3.320.000 = 75.696.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2018 đến 10/7/2018 là 06 tháng 10 ngày x 1,9 x 3.530.000 = 43.290.600 đồng.

Các khoản tiền lương: 149.507.500 đồng.

- Buộc Công ty bồi thường cho anh Tài bằng 02 tháng tiền lương (Tại thời điểm xét xử phúc thẩm theo bậc lương nhân với mức lương tối thiểu vùng) là 3.530.000 đồng/tháng x 1.9 x 02 tháng = 13.414.000 đồng.

Ngoài ra Công ty còn phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông Trung từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. anh Tài có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Tài rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với các khoản tiền như: tiền ăn giữa ca 14.960.000 đồng; tiền thưởng 13.414.000 đồng; tiền thưởng ngày lễ 30/4, 1/5 và nghỉ tết 4.000.000 đồng; tiền lương nghỉ phép 4.572.540 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 33.200.000 đồng; chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền lợi hợp pháp 10.000.000 đồng; chi phí khác 2.000.000 đồng. Đây là ý chí tự nguyện của anh Tài phù hợp với pháp luật Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện anh Tài chưa nhận nên không xem xét đối trừ. Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

[4] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm anh Tài không phải chịu. Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289, khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Văn Tài. Sửa bản án sơ thẩm số 13/2018/LĐ-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các Điều 22, 31, 36, 42, 44, 46 Bộ luật Lao động; Điều 147, Điều 151 đến Điều 169; khoản 2, 3 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Tài đối với Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau.

- Hủy Quyết định số 141/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Tài và buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau nhận anh Phạm Văn Tài trở lại làm việc.

- Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau thanh toán cho anh Phạm Văn Tài tổng số tiền là 162.921.500 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm hai mươi một ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Anh Tài có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho anh Tài từ ngày xét xử phúc thẩm đến khi nhận anh Phạm Văn Tài trở lại làm việc.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm các khoản tiền anh Tài rút kháng cáo với số tiền 82.146.540 (Tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm bốn mươi đồng) cụ thể: Tiền ăn giữa ca là 14.960.000 đồng; Tiền thưởng 13.414.000 đồng; Tiền lễ 30/4; 01/5 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng; Tiền nghỉ phép năm 4.572.540 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng; Chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000 đồng; Chi phí khác 2.000.000 đồng.

3. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm: Anh Tài không phải chịu. Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 4.887.600 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố, Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷; Ngày 07 tháng 8 năm 2018
- Lưu V.T (TM: TANDTCM).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Trọng Hữu

Trần Hữu Hạnh